TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Công Luận;
2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Quý, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 2 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Huỳnh M – sinh năm 2003;
Địa chỉ : 2509 North Ohio Ave Joplin Missouri 64801, USA;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V – sinh năm 1995
Nơi cư trú: Tổ 34 thôn Trường Lạc, xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa
Bà My, ông Vũ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 01 năm 2026 nộp đến Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hòa vào ngày 26 tháng 01 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Lê Huỳnh My trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn V tự nguyện kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy đăng ký kết hôn số 05/2023 cấp ngày 13 tháng 02 năm 2023

Thời gian đầu bà và ông V chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xung đột với nhau. Bên cạnh đó,

hiện tại bà đang sống và làm việc tại Mỹ, ông V cư trú tại Việt Nam, do khoảng cách địa lý xa nhau nên bà và ông Vũ không thể quan tâm chăm sóc nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn những vẫn không cải thiện được, mục đích hôn nhân không còn ý nghĩa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tấn V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bà xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Tấn V vì bà phải quay về Mỹ.

- Tại bản tự khai ngày 23/3/2026, bị đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày:

Ông và bà M đăng ký kết hôn và chung sống như lời trình bày của bà M. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi vả. Bên cạnh đó, hiện tại bà M đang cư trú tại Mỹ, ông thì cư trú tại Việt Nam, khoảng cách địa lý xa khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Bà M yêu cầu ly hôn, ông đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt theo thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Lê Huỳnh M và ông Nguyễn Tấn V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Huỳnh M đối với ông Nguyễn Tấn V.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tấn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Thành.

[2] Về hôn nhân: Bà M, ông V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Diên Khánh , tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05/2023 ngày 13/02/2023. Căn cứ Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Huỳnh M:

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian đầu bà M và ông V chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xung đột với nhau. Bên cạnh đó, hiện tại bà M đang sống và làm việc tại Mỹ, còn ông V cư trú tại Việt Nam, do khoảng cách địa lý xa nhau nên bà M và ông V không thể quan tâm chăm sóc nhau, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn những vẫn không cải thiện được, mục đích hôn nhân không còn ý nghĩa. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V thừa nhận không còn tình cảm với bà M nên chấp nhận ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà M với ông V tại địa phương phù hợp với lời khai của bà M, ông V. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông V.

[3] Về nuôi con chung: Bà M và ông V không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông V xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Lê Huỳnh M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Huỳnh M. Bà Nguyễn Lê Huỳnh M được ly hôn với ông Nguyễn Tấn V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Lê Huỳnh M phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số 0001145 ngày 09 tháng 2 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, bà Nguyễn Lê Huỳnh M đã đóng xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Lê Huỳnh M và ông Nguyễn Tấn V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3-Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Diên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu.

\

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Thi